TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **491**/2018/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 723/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lệ C**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1985

Địa chỉ thường trú: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: Ấp Đ, xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ C và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ C và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị C và anh T thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung như sau: Anh T đồng ý giao con chung tên Trần Thị T, sinh ngày 24/12/2009 cho chị C nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền đến

thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị C chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng chị C được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 004379 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả lại cho chị C số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Hữu Chí